

NGHỊ QUYẾT

Về phân bổ kế hoạch đầu tư nguồn ngân sách trung ương
(vốn nước ngoài) năm 2024 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc
gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG
KHÓA X, KỲ HỌP THỨ 18**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 25/2021/QH15 ngày 28 tháng 7 năm 2021 của
Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng
nông thôn mới giai đoạn 2021 -2025

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của
Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 114/2021/NĐ-CP ngày 16 tháng 12 năm 2021 của
Chính phủ về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn
vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài; Nghị định số 20/2023/NĐ-CP ngày 04
tháng 5 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số
114/2021/NĐ-CP ngày 16 tháng 12 năm 2021 về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ
phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài;

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của
Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu
quốc gia; Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Chính
phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19
tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các
chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 07/2022/QĐ-TTg ngày 25 tháng 03 năm 2022 của
Thủ tướng Chính phủ quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân
sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện
Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 147/QĐ-TTg ngày 23 tháng 02 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao bổ sung kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương giai đoạn 2021 - 2025 thực hiện 03 chương trình mục tiêu quốc gia và điều chỉnh một số chỉ tiêu mục tiêu, nhiệm vụ của 03 chương trình mục tiêu quốc gia tại Quyết định số 652/QĐ-TTg ngày 28 tháng 5 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Nghị quyết số 105/2023/QH15 ngày 10 tháng 11 năm 2023 của Quốc hội phân bổ ngân sách trung ương năm 2024;

Căn cứ Nghị quyết số 16/2022/NQ-HĐND ngày 30 tháng 8 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng quy định về nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ kế hoạch vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng;

Căn cứ Nghị quyết số 23/NQ-HĐND ngày 27 tháng 4 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh về giao bổ sung kế hoạch đầu tư vốn ngân sách trung ương (vốn nước ngoài) giai đoạn 2021 - 2025 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng;

Thực hiện Công văn số 8542/BKHĐT-TH ngày 13/10/2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc dự kiến kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2024 và Công văn số 8678/BKHĐT-TH ngày 19/10/2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc thông báo bổ sung dự kiến kế hoạch đầu tư vốn ngân sách địa phương năm 2024;

Xét Tờ trình số 195/TTr-UBND ngày 01 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc phân bổ kế hoạch đầu tư nguồn ngân sách trung ương (vốn nước ngoài) năm 2024 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất phân bổ kế hoạch đầu tư nguồn ngân sách trung ương (vốn nước ngoài) năm 2024 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng với tổng số vốn là 66.346 triệu đồng.

(Chi tiết theo Phụ lục đính kèm).

Điều 2. Điều khoản thi hành

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công và các quy định pháp luật có liên quan.

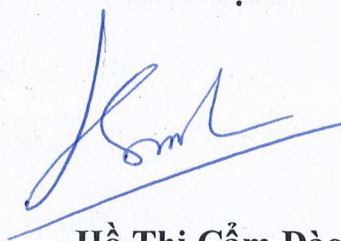
2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ thường xuyên giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết, báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định của pháp luật.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng khóa X, kỳ họp thứ 18 thông qua ngày 07 tháng 12 năm 2023./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Ban Công tác đại biểu;
- Văn phòng Quốc hội (Bộ phận phía Nam);
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính;
- TT. TU, TT. HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đại biểu Quốc hội đơn vị tỉnh Sóc Trăng;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành đoàn thể tỉnh;
- TT. HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Hồ Thị Cẩm Đào

Phụ lục

KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ NGUỒN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG (VỐN NƯỚC NGOÀI) NĂM 2024

(Kèm theo Nghị quyết số 110/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Quyết định chủ trương đầu tư	Quyết định đầu tư								Kế hoạch đầu tư trung hạn ngân sách trung ương (vốn nước ngoài) giai đoạn 2021 -2025			Đã bố trí vốn từ khởi công đến hết kế hoạch năm 2023		Kế hoạch năm 2024	Ghi chú
			TMĐT								Tổng	Kế hoạch trung hạn đã bố trí đến hết năm 2023	Kế hoạch trung hạn còn lại của dự án đến cuối năm 2025	Tổng số tất cả các nguồn	Trong đó: Vốn ngân sách trung ương (vốn nước ngoài)		
			Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:												
					Vốn đối ứng		Vốn nước ngoài (theo Hiệp định)										
					Tổng số	Trong đó: NSTW	Tinh bằng nguyên tệ	Quy đổi ra tiền Việt									
Tổng số	Trong đó:																
					Đưa vào cân đối NSTW	Vay lại											
	TỔNG SỐ			220.800	18.400	-	-	202.400	202.400	-	165.864	82.932	82.932	91.652	82.932	66.346	
I	Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới			220.800	18.400	-	-	202.400	202.400	-	165.864	82.932	82.932	91.652	82.932	66.346	
1	Dự án chuyên tiếp			220.800	18.400	-	-	202.400	202.400	-	165.864	82.932	82.932	91.652	82.932	66.346	
b	Dự án nhóm B			220.800	18.400	-	-	202.400	202.400	-	165.864	82.932	82.932	91.652	82.932	66.346	
1	Dự án Đầu tư xây dựng công trình Chương trình đầu tư phát triển mạng lưới y tế cơ sở vùng khó khăn tỉnh Sóc Trăng	1467/QĐ-TTg ngày 02/11/2018; 758/QĐ-TTg ngày 19/6/2019	3154/QĐ-UBND ngày 30/10/2019	220.800	18.400			202.400	202.400		165.864	82.932	82.932	91.652	82.932	66.346	Thực hiện theo cơ chế tài chính đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt trong chủ trương đầu tư Chương trình

Ghi chú:

(1) Chủ đầu tư triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư công đảm bảo đúng tiến độ, chất lượng, không để xảy ra nợ đọng xây dựng cơ bản.